TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 04 - 2023
"V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Hồ Lệ Hoa

- ***Thư ký Phiên tòa****:* Bà Nguyễn Chúc Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1991. (có mặt)

Cư trú tại: ấp 9, xã Tr, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990.

Cư trú tại: ấp 9, xã Tr, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị K trình bày, chị và anh Q tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức cưới gã và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải nhau, vợ chồng không hạnh phúc nên chị K yêu cầu xin ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị K xác định có 01 con chung tên Nguyễn Mộng C, sinh ngày 21/9/2008. Hiện cháu C đang do anh Q nuôi dưỡng có cuộc sống ổn định nên khi ly hôn chị K đồng ý giao con cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị K không cấp dưỡng, trường hợp anh Q có yêu cầu chị K sẽ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị K xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị K xác định không có.

Đối với anh Nguyễn Văn Q, Tòa án đã cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Q từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, anh Q biết được việc yêu cầu ly hôn của chị K, nhưng anh Q vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án về yêu cầu của chị K.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại Phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị K về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Q thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Anh Q là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại ấp 9, xã Trí Lực, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã cấp tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập theo quy định cho các đương sự, anh Q là bị đơn vắng mặt không rõ lý do đến lần thứ 2 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị K và anh Q tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Trí Lực, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải nhau, vợ chồng không hạnh phúc nên chị K yêu cầu xin ly hôn với anh Q.

Đối với anh Q, biết được yêu cầu xin ly hôn của chị K, nhưng anh Q vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án về yêu cầu của chị K, cho thấy anh Q chưa quyết tâm để tìm giải pháp hàn gắn tình cảm của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo yêu cầu của chị K khi phù hợp với quy định của pháp luật.

Nhận thấy, theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về ly hôn theo yêu cầu của một bên, đối với yêu cầu của chị K xác định vợ chồng không còn hạnh phúc và yêu cầu xin ly hôn là phù hợp với quy định nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị K xác định có 01 con chung tên Nguyễn Mộng C, sinh ngày 21/9/2008. Hiện cháu C đang do anh Q nuôi dưỡng có cuộc sống ổn định nên khi ly hôn chị K đồng ý giao con cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị K không cấp dưỡng, trường hợp anh Q có yêu cầu chị K sẽ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, hiện cháu Nguyễn Mộng C đang sống chung với anh Q có cuộc sống ổn định, anh Q cũng không có ý kiến và ý kiến của cháu C có nguyện vọng ở với anh Q. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị K, tiếp tục giao cháu C cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh Q là người trực tiếp nuôi con chưa có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp, anh Q có yêu cầu thay đổi người trực tếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng thì có quyền yêu cầu khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[5] Về tài sản chung: Chị K xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị K xác định không có.

[7] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình chị K nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị K về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Tiếp tục giao Nguyễn Mộng C, sinh ngày 21/9/2008 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng (hiện đang sống chung với anh Q). Về cấp dưỡng nuôi con anh Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp, anh Q có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng thì có quyền yêu cầu khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

Chị K không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị K xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị K xác định không có.

Án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình chị K nộp 300.000đ. Vào ngày 20 tháng 02 năm 2023, chị K đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0003383 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Chị K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- UBND xã Trí Lực, H.Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;án văn.

Diệp Chí Nguyện